PHÒNG GD&ĐT HUYỆN XUÂN TRƯỜNG

 **TRƯỜNG THCS XUÂN HÒA**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

**MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN - LỚP 8**

**NĂM HỌC: 2024 - 2025**

**1) Khung ma trận đề kiểm tra giữa học kì II môn KHTN, lớp 8.**

**- Thời điểm kiểm tra:** *Kiểm tra giữa học kì II*

*+ Phần Vật lí: từ bài 20 đến hết bài 25*

*+ Phần hóa: từ bài 9 đến bài 10*

*+ Phần Sinh học: Từ bài 37 đến hết bài 40*

**- Thời gian làm bài:** *60 phút.*

**- Hình thức kiểm tra:** *Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 70% trắc nghiệm, 30% tự luận).*

**- Cấu trúc:**

- Mức độ đề: *45% Nhận biết; 25% Thông hiểu; 30% Vận dụng*

- Phần Vật lí 3,25 đ gồm: trắc nghiệm nhiều lựa chọn 1 đ

 trắc nghiệm đúng sai 1đ

 trắc nghiệm viết câu trả lời ngắn 0,25 đ

 tự luận 1đ

- Phần Hoá học 3,25 đ gồm: trắc nghiệm nhiều lựa chọn 1 đ

 trắc nghiệm đúng sai 1đ

 trắc nghiệm viết câu trả lời ngắn 0,25 đ

 tự luận 1đ

- Phần Sinh học 3,5 đ gồm: trắc nghiệm nhiều lựa chọn 1 đ

 trắc nghiệm đúng sai 1đ

 trắc nghiệm viết câu trả lời ngắn 0,5 đ

 tự luận 1đ

**I.KHUNG MA TRẬN**

| **Chủ đề** | **MỨC ĐỘ** | **Tổng số ý/câu** | **Điểm số** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* |
|  *Bài 20: Hiện tượng nhiễm điện do cọ xát* |  |  |  | 2 |  |  |  |  |  | 2 | 0,5 |
| *Bài 21. Dòng điện, nguồn điện* |  | 2 |  |  |  |  |  |  |   | 2 | 0,5 |
| *Bài 22. Mạch điện đơn giản* |  | 3 | 1 |  |  |  |  |  | 1 | 3 | 1 |
| *Bài 23. Tác dụng của dòng điện* |  |  |  | 2 |  |  |  |  |  | 2 | 0,5 |
| *Bài 24, 25. Cường độ dòng điện và hiệu điện thế* |  |  |  |  | 3 ý |  |  |  | 3 |  | 0,75 |
| *Bài 9. Base- Thang pH* | 1 | 2 |  | 2 | 1 |  | 1 |  |  |  | 1,75 |
| *Bài 10. Oxide* | 1 | 2 |  | 2 | 1 |  |  |  |  |  | 1,5 |
| *Bài 37. Hệ thần kinh và các giác quan ở người* | 1 |  |  | 2 |  | 1 |  |  |  |  | 1,5 |
| *Bài 38. Hệ nội tiết ở người* | 3 |  |  | 1 |  |  |  |  |  |  | 1,0 |
| *Bài 39. Da và điều hoà thân nhiệt ở người* |  | 2 |  |  |  |  |  |  |  |  | 0,5 |
| *Bài 40. Sinh sản ở người* |  | 2 |  |  |  |  |  |  |  |  | 0,5 |
| **Số câu** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Điểm số** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng số điểm** |  **4,5 điểm** | **2,5 điểm** | **2 điểm** | **1 điểm** |  | **10 điểm** |
| **% điểm số** | **45%** | **25%** | **20%** | **10%** |  | **100%** |

**II. BẢN ĐẶC TẢ**

| **Nội dung** | **Mức độ** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số câu hỏi** | **Câu hỏi** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Nhiễm điện do cọ xát (2 tiết)** |  |  |
|  - Vật nhiễm điện- Giải thích sơ lược về sự nhiễm điện do cọ xát | **Nhận biết** |  |  |  |
| **Thông hiểu** | - Giải thích được sơ lược nguyên nhân một vật cách điện nhiễm điện do cọ xát.- Giải thích được một vài hiện tượng thực tế liên quan đến sự nhiễm điện do cọ xát | **2** | **C1, C2** |
| **Vận dụng** |  |  |  |
| **2.** Dòng điện, nguồn điện **(2 tiết)** |  |  |
| - Dòng điện và nguồn điện-Vật dẫn điện và vật không dẫn điện | **Nhận biết** | - Nêu được định nghĩa dòng điện là dòng chuyển dời có hướng của các hạt mang điện.- Nêu được nguồn điện có khả năng cung cấp năng lượng điện và liệt kê được một số nguồn điện thông dụng trong cuộc sống | **2** | **C5a, C6** |
| **Thông hiểu** | - Phân loại được vật dẫn điện và vật không dẫn điện |  |  |
| **Vận dụng** |  |  |  |
| **3. Mạch điện đơn giản (2 tiết)** |
| - Mạch điện và các bộ phận mạch điện.- Công dụng của cầu chì, cầu dao tự động, rowle, chuông điện | **Nhận biết** | - Mô tả được sơ lược công dụng của cầu chì, rơle, cầu dao tự động, chuông điện. | **3** | **C5b, C5c, C5d** |
| **Thông hiểu** |  |  |  |
| **Vận dụng** | - Vẽ được sơ đồ mạch điện với các kí hiệu mô tả: điện trở,biến trở, chuông điện, ampe kế, vôn kế, điốt và điốt phát quang.- Mắc được mạch điện đơn giản với: pin, công tắc, dây nối, bóng đèn | **1** | **C7b** |
| **3. Tác dụng của dòng điện (2 tiết)** |
| - Tác dụng nhiệt- Tác dụng phát sáng - Tác dụng hóa học- Tác dụng sinh lí | **Nhận biết** |  |  |  |
| **Thông hiểu** | - Thực hiện thí nghiệm để minh họa được các tác dụng cơ bản của dòng điện: Nhiệt, phát sáng, hóa học, sinh lí | **2** | **C3, C4** |
| **Vận dụng** |  |  |  |
| **4. Cường độ dòng điện, hiệu điện thế (3 tiết)** |
| - Cường độ dòng điện- Hiệu điện thế- Đo cường độ dòng điện- Đo hiệu điện thế | **Nhận biết** | - Nêu được đơn vị đo cường độ dòng điện và đơn vị đo hiệu điện thế. |  |  |
| **Thông hiểu** | - Thực hiện thí nghiệm để nêu được số chỉ của amp kế là giá trị cường độ dòng điện.- Thực hiện thí nghiệm để nêu được khả năng sing ra dòng điện của pin (hay acquy) được đo bằng hiệu điện thế (điện áp) giữa hai cực của nó.- Đo được cường độ dòng điện và hiệu điện thế bằng dụng cụ thực hành. |  |  |
| **Vận dụng** | - Vẽ được sơ đồ mạch điện với các kí hiệu mô tả ampe kế và vôn kế | **1** | **C7a**  |

5. Base- Thang pH- Oxide (8 tiết)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| - Base (bazơ)-Thang đo pH- Oxide | **Nhận biết** | - Nêu được khái niệm base (tạo ra ion OH-).- Nêu được kiềm là các hydroxide tan tốt trong nước.- Nêu được thang pH, sử dụng pH để đánh giá độ acid - base của dung dịch.- Nêu được khái niệm oxide là hợp chất của oxygen với một nguyên tố khác |  **2** **1** | **C8, C12a****C10** |
| **Thông hiểu** | . - Tiến hành được thí nghiệm base là làm đổi màu chất chỉ thị, phản ứng với acid tạo muối, nêu và giải thích được hiện tượng xảy ra trong thí nghiệm (viết phương trình hoá học) và rút ra nhận xét về tính chất của base.- Tiến hành được một số thí nghiệm đo pH (bằng giấy chỉ thị) một số loại thực phẩm (đồ uống, hoa quả,...).- Viết được phương trình hoá học tạo oxide từ kim loại/phi kim với oxygen.- Phân loại được các oxide theo khả năng phản ứng với acid/base (oxide acid, oxide base, oxide lưỡng tính, oxide trung tính).- Tiến hành được thí nghiệm oxide kim loại phản ứng với acid; oxide phi kim phản ứng với base; nêu và giải thích được hiện tượng xảy ra trong thí nghiệm (viết phương trình hoá học) và rút ra nhận xét về tính chất hoá học của oxide. |  **1** **2** **2** **2** | **C12b****C14a, C14b****C11, C!2c,** **C12d, C13**  |
| **Vận dụng** | - Liên hệ được pH trong dạ dày, trong máu, trong nước mưa, đất | **1** | **C9** |
| - Hệ thần kinh và các giác quan ở người (3 tiết) | **Nhận biết** | - Nêu được chức năng của hệ thần kinh và các giác quan.- Dựa vào hình ảnh kể tên được hai bộ phận của hệ thần kinh là bộ phận trung ương (não, tuỷ sống) và bộ phận ngoại biên (các dây thần kinh, hạch thần kinh).- Trình bày được một số bệnh về hệ thần kinh và cách phòng các bệnh đó.- Nêu được tác hại của các chất gây nghiện đối với hệ thần kinh..- Nêu được chức năng của các giác quan thị giác và thính giác. | **1** | **C21** |
| **Thông hiểu** | - Trình bày được một số bệnh về hệ thần kinh và cách phòng các bệnh đó.- Không sử dụng các chất gây nghiện và tuyên truyền hiểu biết cho người khác. - Dựa vào hình ảnh hay sơ đồ, kể tên được các bộ phận của mắt và sơ đồ đơn giản quá trình thu nhận ánh sáng. - Dựa vào hình ảnh hay sơ đồ, kể tên được các bộ phận của tai ngoài, tai giữa, tai trong và sơ đồ đơn giản quá trình thu nhận âm thanh.- Dựa vào hình ảnh hay sơ đồ, kể tên được các bộ phận của tai ngoài, tai giữa, tai trong và sơ đồ đơn giản quá trình thu nhận âm thanh. Liên hệ được cơ chế truyền âm thanh trong thu nhận âm thanh ở tai.- Trình bày được một số bệnh về thị giác và thính giác và cách phòng và chống các bệnh đó (ví dụ: bệnh về mắt: bệnh đau mắt đỏ, ...; tật về mắt: cận thị, viễn thị, ...). | **1****2** | **C20 a****C15,C21b** |
| **Vận dụng** | . - Vận dụng được hiểu biết về các giác quan để bảo vệ bản thân và người thân trong gia đình;-Liên hệ được kiến thức truyền ánh sáng trong thu nhận ánh sáng ở mắt. |  |  |
| Da và điều hoà thân nhiệt ở người (2 tiết) | **Nhận biết** | - Nêu được cấu tạo sơ lược và chức năng của da. Trình bày được một số bệnh về da và các biện pháp chăm sóc, bảo vệ và làm đẹp da an toàn.- Nêu được khái niệm thân nhiệt. Thực hành được cách đo thân nhiệt và nêu được ý nghĩa của việc đo thân nhiệt.- Nêu được vai trò và cơ chế duy trì thân nhiệt ổn định ở người.- Nêu được vai trò của da và hệ thần kinh trong điều hoà thân nhiệt | **2** | **C16, C20b** |
| **Thông hiểu** | - Trình bày được một số phương pháp chống nóng, lạnh cho cơ thể. Nêu được một số biện pháp chống cảm lạnh, cảm nóng.- Tìm hiểu được các bệnh về da trong trường học hoặc trong khu dân cư.- Tìm hiểu được một số thành tựu ghép da trong y học |  |  |
| **Vận dụng** | - Vận dụng được hiểu biết về da để chăm sóc da, trang điểm an toàn cho da.- Thực hiện được tình huống giả định cấp cứu khi cảm nóng hoặc lạnh. |  |  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Hệ nội tiết ở người (2 tiết) | **Nhận biết** | - Kể được tên và nêu được chức năng của các tuyến nội tiết.- Nêu được một số bệnh liên quan đến hệ nội tiết (tiểu đường, bướu cổ do thiếu iodine, ...) và cách phòng chống các bệnh đó. |  **1** | **C19 a,b,d** |
| **Thông hiểu** | - Tìm hiểu được các bệnh nội tiết ở địa phương (ví dụ bệnh tiểu đường, bướu cổ). |  | **C19 c** |
| **Vận dụng** | - Vận dụng được hiểu biết về các tuyến nội tiết để bảo vệ sức khoẻ bản thân và người thân trong gia đình. |  |  |
| Sinh sản( 2 tiết) | **Nhận biết** | - Nêu được chức năng của hệ sinh dục.- Kể tên được các cơ quan và trình bày được chức năng của các cơ quan sinh dục nam và nữ.- Nêu được khái niệm thụ tinh và thụ thai.- Nêu được hiện tượng kinh nguyệt và cách phòng tránh thai- Kể tên được một số bệnh lây truyền qua đường sinh dục và trình bày được cách phòng chống các bệnh đó (bệnh HIV/AIDS, giang mai, lậu,...).- Nêu được ý nghĩa và các biện pháp bảo vệ sức khoẻ sinh sản vị thành niên. | **1****1** | **C17****C18** |
|  | **Thông hiểu** |  |  |  |
| **Vận dụng** | Vận dụng được hiểu biết về sinh sản để bảo vệ sức khoẻ bản thân.- Điều tra được sự hiểu biết của học sinh trong trường về sức khoẻ sinh sản vị thành niên (an toàn tình dục). |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** | **ĐỀ KHẢO SÁT GIỮA HỌC KÌ II****NĂM HỌC 2024 - 2025****Môn Khoa học tự nhiên lớp 8 THCS***Thời gian làm bài: 60 phút, không kể thời gian phát đề* |

**A. Phần Vật lí**

**I. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (1đ)**

Câu 1. Cọ xát thanh nhựa sẫm màu vào mảnh vải khô

A. Thanh nhựa nhiễm điện âm vì mất bớt electron.

B. Thanh nhựa nhiễm điện âm vì nhận thêm electron.

C. Thanh nhựa nhiễm điện dương vì mất bớt electron.

D. Thanh nhựa nhiễm điện dương vì nhận thêm electron.

Câu 2. Tại sao vào những ngày thời tiết hanh khô, khi chải tóc bằng lược nhựa, một số sợi tóc bị lược nhựa hút kéo thẳng ra là do

A. lược nhựa có tính chất từ giống nam châm và hút được tóc.

B. lược nhựa bị nóng lên.

C. lược nhựa được làm sạch

D. lược nhựa bị nhiễm điện do cọ xát.

Câu 3. Dòng điện có tác dụng phát sáng khi chay qua bộ phận hay dụng cụ nào dưới đây

A. Quạt điện B. Công tắc C. Đèn LED. D. Ấm điện

Câu 4. Tác dụng hóa học của dòng điện khi đi qua dung dịch muối đồng sunfat được biểu hiện ở chỗ:

A. làm dung dịch này nóng lên.

B. làm đổi màu thỏi than nối với cực âm của nguồn điện được nhúng trong dung dịch này.

C. làm đổi màu cả hai thỏi than nhúng trong dung dịch.

D. làm dung dịch bay hơi nhanh hơn.

**II. Trắc nghiệm đúng sai (1đ)**. Trong mỗi ý a, b, c, d học sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 5. Cho các dụng cụ và thiết bị điện sau: pin, bóng đèn, dây nối, công tắc

a, Nguồn điện là pin và công tắc

b, Để bóng đèn sáng phải mắc hai đầu bóng đèn vào hai cực của pin bằng dây nối tạo thành mạch kín.

c, Mắc thêm công tắc để điều khiển mạch điện. Khi công tắc mở, mạch điện kín và đèn sáng.

d. Để bảo vệ mạch điện cần mắc thêm cầu chì hoặc cầu dao tự động.

**III. Trắc nghiệm trả lời ngắn (0,25 đ)**

Câu 6. Dòng điện là dòng chuyển dời có hướng của các hạt nào?

**IV. Tự luận (1 đ)**

Câu 7. Cho các dụng cụ và thiết bị sau: pin, bóng đèn, công tắc, dây nối, ampe kế, vôn kế

a, Vẽ sơ đồ thắp sáng bóng đèn, trong đó ampe kế đo cường độ dòng điện chạy qua bóng đèn và vôn kế đo hiệu điện thế giữa hai đầu bóng đèn.

b, Biểu diễn chiều dòng điện chạy qua mạch điện.

**B. Phần Hoá học**

**I. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (1đ)**

Câu 8. Chất nào sau đây là base kiềm ?

A. NaOH B. Cu(OH)2. C. Al(OH)3. D. Mg(OH)2

Câu 9. Có thể dùng chất nào sau đây để khử độ chua của đất?

1. Vôi tôi B. Hydrochloric acid C. Muối ăn D. Cát

Câu 10. Hợp chất X được tạo thành từ oxygen và một nguyên tố khác. Chất X thuộc loại chất gì cho dưới đây?

1. Muối B. Acid C. Base D. Oxide

Câu 11.  [Chất nào sau đây là oxide base?](https://khoahoc.vietjack.com/question/1597420/chat-nao-sau-day-la-oxide-base-a-co2-b-bao-c-so3-d-baoh2-3kqon)

 A. CO2. B. BaO. C. SO3. D. Ba(OH)2.

**II. Trắc nghiệm đúng sai (1đ)**.

Câu 12. Trong mỗi ý a, b, c, d học sinh chọn đúng hoặc sai

1. Base là những hợp chất trong phân tử có nguyên tử kim loại liên kết với nhóm hydroxide.
2. Dung dich base làm đổi màu quỳ tím thành xanh
3. Các oxide được chia làm hai loại: Oxide acid và Oxide base
4. Oxide base tác dụng với dung dịch acid tạo thành muối và nước.

**III. Trắc nghiệm trả lời ngắn (0,25 đ)**

Câu 13. Cho các oixide: CO2, BaO, SO3, CaO.

Cho biết có mấy oxide tác dụng với dung dịch NaOH?

**IV. Tự luận (1 đ)**

Câu 14. Viết PTHH sau

1. Mg(OH)2 + HCl →
2. CO2 + Ca(OH)2  →

**C. Phần Sinh học**

**I.Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (1đ)**

Câu 15. Khi bị mắc các tật về mắt, ảnh của vật sẽ

1. Không hiện lên trên màng lưới
2. Hiện lên trên màng lưới
3. Không hiện lên trên thể thuỷ tinh
4. Hiện lên trên thể thuỷ tinh

Câu 16. Lớp nào nằm ngoài cùng, tiếp xúc với môi trườngtrong cấu trúc của da?

1. Lớp bì C. Lớp mạch máu
2. Lớp biểu bì D. Lớp mỡ dưới da

Câu 17. Ở nam giới, cơ quan nào sau đây là nơi sản sinh ra tinh trùng?

1. Dương vật B. Túi tinh C. Tinh hoàn D. Mào tinh

Câu 18. Hiện tượng kinh nguyệt là dấu hiệu chứng tỏ điều gì?

1. Trứng đã được thụ tinh
2. Trứng đã thụ tinh nhưng không làm tổ tại tử cung
3. Trứng đã thụ tinh và làm tổ tại tử cung
4. Trứng chín và rụng nhưng không được thụ tinh.

**II. Trắc nghiệm đúng sai (1đ)**.

Câu 19. Trong mỗi ý a, b, c, d học sinh chọn đúng hoặc sai

1. Sản phẩm của tuyến nội tiết có tên là hormone
2. Trong cơ thể người, tuyến yên là tuyến nội tiết mà hormone do chúng tiết ra có tác động đến hầu hết các tuyến nội tiết khác.
3. Iodine là thành phần không thể thiếu trong hormone Glucagon
4. Hiện tượng người cao lớn quá mức hay thấp lùn liên quan mật thiết đến việc dư thừa hay thiếu hormone GH

**III. Trắc nghiệm trả lời ngắn (0,5 đ)**

Câu 20**.**

1. Tai cấu tạo gồm mấy phần chính?
2. Da sạch có khả năng diệt bao nhiêu % vi khuẩn bám trên da?

**IV.Tự luận (1 đ)**

Câu 21.

1. Trình bày cấu tạo và chức năng của hệ thần kinh?
2. Cách phòng bệnh đau mắt đỏ?

 ---------- Hết …………..

|  |  |
| --- | --- |
|  **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****HUYỆN XUÂN TRƯỜNG****\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **KỲ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KÌ II****Năm học 2024 – 2025****HƯỚNG DẪN CHẤM****Môn Khoa học tự nhiên lớp 8 THCS** |

**Phần Vật lí**

I. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn: mỗi câu trả lời đúng được 0,25 đ

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu  | 1 | 2 | 3 | 4 |
| Đáp án | B | D | C | B |

II. Trắc nghiệm đúng sai( 4 ý đúng 1 đ; 3 ý đúng 0,5 đ; 2 ý đúng 0,25đ; 1 ý đúng 0,1 đ)

Câu 5: a, sai b, đúng c, sai d, đúng

III. Trắc nghiệm câu trả lời đúng (0,25 đ)

Câu 6. Hạt mang điện

IV. Tự luận (1đ)

Câu 7

a, - Vẽ đúng sơ đồ thắp sáng bóng đèn 0,25đ

 - Vẽ đúng ampe kế 0,25đ

 - Vẽ đúng Vôn kế 0,25 đ

b, Biểu diễn đúng chiều dòng điện 0,25 đ

**Phần Hoá học**

I. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn: mỗi câu trả lời đúng được 0,25 đ

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu  | 8 | 9 | 10 | 11 |
| Đáp án | A | A | D | B |

II. Trắc nghiệm đúng sai( 4 ý đúng 1 đ; 3 ý đúng 0,5 đ; 2 ý đúng 0,25đ; 1 ý đúng 0,1 đ)

Câu 12: a, đúng b, đúng c, sai d, đúng

III. Trắc nghiệm câu trả lời đúng (0,25 đ)

Câu 13. Đáp án: 2

IV. Tự luận (1 đ)

Câu 14. Mỗi ý đúng 0,5 điểm

1. Mg(OH)2 + 2HCl → MgCl2  + 2 H2O
2. CO2 + Ca(OH)2  → CaCO3 + H2O

 **Phần Sinh học**

I. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn: mỗi câu trả lời đúng được 0,25 đ

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu  | 15 | 16 | 17 | 18 |
| Đáp án | A | B | C | D |

II. Trắc nghiệm đúng sai( 4 ý đúng 1 đ; 3 ý đúng 0,5 đ; 2 ý đúng 0,25đ; 1 ý đúng 0,1 đ)

Câu 19: a, đúng b, đúng c, sai d, đúng

III. Trắc nghiệm câu trả lời đúng (0,5 đ)

Câu 20. Mỗi ý đúng 0,25đ

1. 3
2. 85%

IV. Tự luận (1 đ)

Câu 21. Mỗi ý đúng 0,25 điểm

* Chức năng: Điều khiển, điều hoà, phối hợp hoạt động của cơ quan, hệ cơ quan 0,25 đ
* Cấu tạo:

+ Bộ phận trung ương: Não, tuỷ sống 0,25 đ

+ Bộ phận ngoại biên: Hạch thần kinh và dây thần kinh 0,25 đ

* Cách phòng bệnh đau mắt đỏ: Rửa tay thường xuyên, đeo kính bảo vệ mắt, hạn chế dụi mắt.. 0,25 đ

…………………………………………………………………………………………………